

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77B/2022/HSPT

Ngày 02-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Hiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khánh Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/6/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 303/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Thạch Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSTT ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Thạch Văn T**, sinh năm 1968 tại xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/10; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Văn S và bà Tống Thị V; có vợ, 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa; hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2020, Thạch Văn T, sinh năm 1968 ở thôn Đ, xã P, huyện N đang làm vườn thì thấy ông Lý Văn D, sinh năm 1965 là người cùng thôn cũng đang làm vườn vãi sát vườn nhà mình. Theo T khai do trước đó có mâu thuẫn, xích mích với ông D nên T nảy sinh ý định đánh nhau với ông D. T về nhà

lấy 02 đoạn gậy gỗ tròn có kích thước lần lượt là (70,5cm x 2cm) và (71cm x 2cm), T cầm mỗi tay một gậy đi sang vườn nhà ông D. Theo ông D khai, khi thấy T sang vườn chửi bới, thách thức ông D đánh nhau nhưng ông D không để ý mà tiếp tục làm vườn. Lúc này chị Phạm Thị L, sinh năm 1982 ở thôn Q, xã P, huyện N đang làm ở gần đó nhìn thấy T cầm gậy gỗ vụt về phía người ông D. Thấy vậy chị L sợ không dám vào can ngăn mà chị chạy về nhà gọi điện để tìm người giúp đỡ. Lúc này, tại khu vườn nhà ông D, T hai tay cầm gậy gỗ tiến đến gần ông D mặt đối mặt rồi dùng gậy gỗ trên tay phải vụt về phía ông D. Theo phản xạ ông D giơ con dao dài 94cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng tre hình trụ tròn dài 54cm đường kính 3cm đang làm lên đỡ thì bị gậy vụt trúng vào ngón cái tay trái làm chảy máu. Ông D lùi lại, T dùng tay trái cầm gậy vụt trúng vào cổ tay phải ông D. Ông D bỏ chạy thì bị T tiếp tục dùng hai tay cầm gậy vụt liên tiếp ba, bốn cái vào người ông D, trong đó một cái trúng vào sườn bên phải ông D làm ông D bị thương. Ông D không đánh trả mà tiếp tục cầm con dao và 01 chiếc xẻng dài 131cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 106cm, đường kính 4 cm (xẻng ông D mượn chị L trước đó) để gần đó giơ lên đỡ và bỏ chạy ra ngoài đường đi về nhà. Sau đó ông D đến Trạm y tế xã P băng bó vết thương và đến Trung tâm y tế huyện N khám, điều trị từ ngày 25/9/2020 đến ngày 29/9/2020 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 346/CN ngày 01/10/2020 của Trung tâm y tế huyện N: Lý Văn D vào viện 09 giờ 16 phút ngày 25/9/2020, ra viện 16 giờ ngày 29/9/2020, chuẩn đoán: Vết thương ngón 1 tay trái/ đa chấn thương cẳng, bàn tay phải, gãy xương sườn số 8 bên phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9693/20/TgT của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với Lý Văn D: Thương tích vết sẹo đốt 2 ngón I bàn tay trái: 02%; Thương tích chàm thương cẳng tay phải không còn dấu vết: 0%; Thương tích chàm thương bàn ngón tay phải không còn dấu vết: 0%; Kiểm tra mạn sườn phải không thấy thương tích + X-quang: gãy cũ xương sườn VIII bên phải đường nách giữa: 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%; các thương tích do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 01/KLGD ngày 26/01/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Thạch Văn T bị rối loạn loạn thần do rượu (theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi F10.5); Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 24/9/2020 T bị: Rối loạn loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại Thạch Văn T bị: Rối loạn loạn thần do rượu giai đoạn khởi bệnh, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lý Văn D yêu cầu Thạch Văn T bồi thường số tiền 17.930.000 đồng. Đại diện gia đình T là ông Hoàng Văn Hiền, sinh năm 1980 ở thôn Đ, xã P, huyện N đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 18.000.000 đồng để bồi thường, khắc phục hậu quả nhưng ông D chưa đồng ý nhận.

Vật chứng của vụ án: 02 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, có kích thước lần lượt là (70,5cm x 2cm) và (71cm x 2cm); 01 con dao bài chuôi gỗ dài 27cm, rộng 3,6cm đựng trong bao gỗ, có dây dù màu xanh; 01 con dao tự chế dài 94cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng tre hình trụ tròn dài 54cm, đường kính 3cm và 01 xẻng dài 131cm, lưỡi làm bằng kim loại, cán bằng gỗ hình trụ tròn dài 106cm, đường kính 4cm; số tiền 18.000.000 đồng Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSTT ngày 29/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Thạch Văn T 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/8/2021 bị cáo Thạch Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thạch Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Tuy nhiên bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Xử phạt 07 tháng tù là đúng, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tính tiết tăng nặng có tính chất côn đồ là không đúng, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bị hạn chế nhận thức (Loạn thần do rượu), trong cuộc sống không hoàn toàn kiểm soát được hành vi.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, đây là tình tiết mới, cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng.

Trợ giúp viên pháp lý nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, hành vi của bị cáo không có tính chất côn đồ vì bị cáo bị bệnh tâm thần, nhận thức hạn chế. Bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS phạt bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

+ Về tội danh: Khoảng 16 giờ ngày 24/9/2020, tại khu vực vườn vải của gia đình ông Lý Văn D ở thôn Đ, xã P, huyện N. Cho rằng ông D hay nói xấu sau lưng mình Thạch Văn T đã có hành vi dùng 02 gậy gỗ hình trụ có kích thước lần lượt là (70,5cm x 2cm) và (71cm x 2cm) cầm trên tay vụt vào đốt 2 ngón I bàn tay trái và vùng sườn bên phải ông Lý Văn D, Hậu quả ông D bị thương tích 04%. Bị cáo Thạch Văn T đã nộp 18.000.000 tiền bồi thường cho ông D vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội cũng như vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xét xử và xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là chưa đúng. Tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội, theo kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc: Bị cáo T bị rối loạn, loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo T đối với ông D được xác định là không có tính chất côn đồ. Căn cứ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Thạch Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa mới đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

+ Về hình phạt:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo 07 tháng tù là đã cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Bị cáo phạm tội trong tình trạng rối loạn, loạn thần do rượu, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi của mình. Việc ăn năn, hối cải thể hiện qua việc bị cáo chủ động khắc phục, bồi thường hậu quả. Ngoài ra bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi ở rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục mà chỉ cần giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo sinh sống giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành công dân tốt. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo theo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Thạch Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thạch Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Thạch Văn T 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Thạch Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Thạch Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Hiền